TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***
Số: **555**/2024/QĐST-HNGĐ	*Hai Bà Trưng, ngày 19 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 361; Điều 371; Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 500/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh **Phạm Hữu H,** sinh năm 1980

Đăng ký hộ khẩu thường trú: 59 tổ 13C, phường T, quận H, thành phố H.

Hiện ở tại: 42 Ngõ 203 K, phường T, quận H, thành phố H.

2**.** Chị **Phạm Thị** , sinh năm 1982

Đăng ký hộ khẩu thường trú: 59 tổ 13C, phường T, quận H, thành phố H.

Hiện ở tại: 42 Ngõ 203 K, phường T, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hữu H và chị Phạm Thị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố H ngày 06/12/2005 (Giấy chứng nhận kết hôn số 1** quyển số 1*). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, do không hợp nhau về tính cách, lối sống nên anh H, chị B cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Phạm Khánh L, sinh 24/4/2006, cháu Phạm Gia H, sinh 23/9/2008 và cháu Phạm Minh Q, sinh 16/10/2014.

Cháu L đã trưởng thành, sức khỏe bình thường, việc sống cùng ai là do cháu lựa chọn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn anh chị cùng thống nhất để anh H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung là cháu H và cháu Q. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về công nợ chung: Anh chị cùng trình bày không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Việc thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn của anh chị cũng phù hợp với nguyện vọng của 2 cháu là cháu Phạm Gia H và cháu Phạm Minh Q.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Hữu H và chị Phạm Thị .

- *Về con chung:* Anh chị có 03 con chung là cháu Phạm Khánh L, sinh 24/4/2006, cháu Phạm Gia H, sinh 23/9/2008 và cháu Phạm Minh Q, sinh 16/10/2014.

Cháu L đã trưởng thành, sức khỏe bình thường, việc sống cùng ai là do cháu lựa chọn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn anh chị cùng thống nhất để anh H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung là cháu H và cháu Q. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

Chị B có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung (động sản và bất động sản):* Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- *Về công nợ chung:* Anh chị cùng trình bày không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị B tự nguyện chịu cả, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0024*** ngày 11/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VSKND quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường T;
- THADS quận Hai Bà Trưng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hiển V